**MINH CHỨNG CẦN CHUẨN BỊ
TRƯỚC KHI NHẬP THÔNG TIN VÀO PHẦN MỀM
ĐÁNH GIÁ THI ĐUA NHIỆM VỤ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

1. **Phòng GD&ĐT cán quận, huyện, thành phố:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **NỘI DUNG** | **Minh chứng** |
| **1** | ***Công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ CNTT*** |  |
| **1.1** | Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT hàng năm và gửi về Sở GD&ĐT đúng nội dung, thời hạn; đảm bảo kế hoạch triển khai nhiệm vụ CNTT đúng với chỉ đạo của Sở GD&ĐT, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương. | **Kế hoạch, quyết định, văn bản (file PDF)** |
| **1.2** | Ban hành quyết định phân công cụ thể lãnh đạo Phòng GD&ĐT phụ trách và cán bộ quản trị các hệ thống thông tin, quản trị nội dung Cổng thông tin điện tử của Phòng GD&ĐT đúng hướng dẫn. | **Quyết định (file PDF)** |
| **1.3** | Đảm bảo hạ tầng CNTT của Phòng GD&ĐT và các đơn vị trực thuộc đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT&TT trong công tác dạy - học và quản lý, điều hành; đảm bảo 100% hệ thống internet nhà trường được kết nối cáp quang dung lượng đủ mạnh để triển khai các ứng dụng trực tuyến. |  |
| **1.4** | Chủ động triển khai mô hình Ứng dụng CNTT trong các trường phổ thông trên địa bàn đáp ứng yêu cầu tối thiểu mức độ căn bản. | **Kế hoạch, quyết định, văn bản, hướng dẫn (file PDF)** |
| **2** | ***Triển khai công tác Ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá*** |  |
| **2.1** | **Đảm bảo 100% cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên trên địa bàn biết sử dụng CNTT trong công tác.** |  |
| **2.2** | Tổ chức tốt việc ứng dụng CNTT&TT trong dạy - học một cách thực chất, thường xuyên, có áp dụng, theo dõi, thống kê việc sử dụng thiết bị CNTT, phần mềm phục vụ dạy học (phần mềm trình chiếu, mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học…). không để xảy ra tình trạng giáo viên giao khoán bài học cho học sinh soạn và “chiếu - chép”. | **Kế hoạch, quyết định, văn bản, hướng dẫn (file PDF)** |
| **2.3** | Thực hiện tốt việc kiểm tra, đánh giá, khảo sát học sinh trong các ứng dụng trực tuyến, trắc nghiệm khách quan trên máy tính đúng qui định. | **Kế hoạch, quyết định, văn bản, hướng dẫn (file PDF)** |
| **2.4** | **CBQL và GV hoàn thành các nội dung, yêu cầu tập huấn trên mạng theo yêu cầu của công tác đào tạo - bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông 2018.** |  |
| **3** | ***Triển khai******Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành*** |  |
| **3.1** | Đảm bảo việc phân công, tổ chức triển khai thu thập thông tin, số liệu đầy đủ trên hệ thống quản lý dữ liệu theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT. | **Kế hoạch, quyết định, văn bản (file PDF)** |
| **3.2** | Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc hoàn thành CSDL đúng hạn, đúng yêu cầu công tác. (bao gồm các bậc học Mầm non, Tiểu học, THCS, GDNN-GDTX) | **Kế hoạch, quyết định, văn bản (file PDF)** |
| **3.3** | Có chế độ lưu trữ (sao in, niêm phong, quản lý) đảm bảo cho yêu cầu công tác kiểm tra, thanh tra theo qui định. |  |
| **4** | ***Ứng dụng CNTT trong công tác thông tin***  |  |
| **4.1** | Cổng thông tin điện tử của Phòng GD&ĐT, của các đơn vị trực thuộc được xây dựng đúng theo hướng dẫn tại văn bản số 4210/GDĐT-TTTT ngày 16/12/2020 của Sở GD&ĐT. (TT số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020; Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011) |  |
| **4.2** | Đảm bảo các đơn vị trực thuộc (công lập và ngoài công lập) có cổng thông tin điện tử và cổng thông tin điện tử được tích hợp trong hệ thống Cổng thông điện tử của Sở tại địa chỉ hcm.edu vn với tỷ lệ: |  |
| ***4.2.1*** | *Tỷ lệ các đơn vị có Cổng thông tin điện tử được tích hợp trong hệ thống từ 90% trở lên* |  |
| ***4.2.2*** | *Tỷ lệ các đơn vị có Cổng thông tin điện tử được tích hợp trong hệ thống từ 80% đến 89%* |  |
| ***4.2.2*** | *Tỷ lệ các đơn vị có Cổng thông tin điện tử được tích hợp trong hệ thống từ 70% đến 79%* |  |
| ***4.2.3*** | *Tỷ lệ các đơn vị có Cổng thông tin điện tử được tích hợp trong hệ thống từ 60% đến 69%* |  |
| ***4.2.3*** | *Tỷ lệ các đơn vị có Cổng thông tin điện tử được tích hợp trong hệ thống từ 59% trở xuống* |  |
| **4.3** | Thông tin trên hệ thống Cổng thông tin của đơn vị cần được thực hiện đầy đủ, thường xuyên (tối thiểu 40 tin bài/năm học); có chuyên mục riêng **công khai** theo từng năm học **các nội dung của thông tư số** 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị. |  |
| **4.4** | **Ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính:** **Phòng Giáo dục và Đào tạo các quận huyện đăng tải đầy đủ các thủ tục hành chính công lĩnh vực giáo dục trên cổng thông tin điện tử của phòng trong chuyên mục riêng đúng qui định.** |  |

1. **Trường THCS, THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **NỘI DUNG** | **Minh chứng** |
| **1** | ***Ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá*** |  |
| **1.1** | **Đảm bảo 100% cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên đơn vị biết sử dụng CNTT trong công tác.** |  |
| **1.2** | Tổ chức tốt việc ứng dụng CNTT&TT trong dạy - học một cách thực chất, thường xuyên, có áp dụng, theo dõi, thống kê việc sử dụng thiết bị CNTT, phần mềm phục vụ dạy học (phần mềm trình chiếu, mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học…). | **Kế hoạch, quyết định, văn bản, hướng dẫn (file PDF)** |
| **1.3** | Thực hiện tốt việc kiểm tra, đánh giá, khảo sát học sinh trong các ứng dụng trực tuyến, trắc nghiệm khách quan trên máy tính đúng qui định. | **Kế hoạch, quyết định, văn bản (file PDF)** |
| **1.4** | Tổ chức tốt việc sử dụng và khai thác các hệ thống dạy học trực tuyến nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động chuyên môn, công tác dạy - học. | **Kế hoạch, quyết định, văn bản (file PDF)** |
| **1.5** | **CBQL và GV hoàn thành các nội dung, yêu cầu tập huấn trên mạng theo yêu cầu của công tác đào tạo - bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông 2018.** |  |
| **2** | ***Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành*** |  |
| **2.1** | Đảm bảo việc phân công, tổ chức thu thập thông tin, cập nhật CSDL đầy đủ trên hệ thống quản lý dữ liệu ngành theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT.  | **Kế hoạch, quyết định, văn bản (file PDF)** |
| **2.2** | Hoàn thành CSDL đầy đủ, chính xác, đúng thời gian qui định. |  |
| **2.3** | **Triển khai các phần mềm trực tuyến hỗ trợ công tác quản lý, điều hành trong hoạt động giáo dục của đơn vị; Các ứng dụng CNTT nhằm trao đổi thông tin giữa nhà trường - giáo viên - học sinh và phụ huynh học sinh. (Ưu tiên các ứng dụng OTT, email, website)** | **Kế hoạch, quyết định, văn bản (file PDF)** |
| **2.4** | Sử dụng sổ điểm điện tử và các loại hồ sơ học vụ điện tử đúng qui định. Có chế độ lưu trữ (sao in, niêm phong, quản lý) đảm bảo cho yêu cầu công tác kiểm tra, thanh tra theo qui định. | **Kế hoạch, quyết định, văn bản (file PDF)** |
| **3** | ***Ứng dụng CNTT trong công tác thông tin***  |  |
| **3.1** | Cổng thông tin điện tử của trường được xây dựng đúng theo hướng dẫn tại VB số 4210/GDĐT-TTTT ngày 16/12/2020 của Sở GD&ĐT. (TT 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020; Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011) |  |
| **3.2** | Cổng thông tin điện tử được tích hợp trong hệ thống Cổng thông điện tử của Sở tại địa chỉ [**hcm.edu.vn**](http://www.hcm.edu.vn) |  |
| **3.3** | Thông tin trên hệ thống Cổng thông tin của đơn vị cần được thực hiện đầy đủ, thường xuyên… (tối thiểu 40 tin bài/năm học); |  |
| **3.4** | **Có chuyên mục công khai riêng theo từng năm học để công khai các nội dung theo TT số** 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị. | **Kế hoạch, quyết định, văn bản (file PDF)** |
| **3.5** | **Ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính:** **Có chuyên mục biểu mẫu riêng đăng tải đầy đủ các** mẫu đơn xin nghỉ học, mẫu đơn xin phúc khảo bài kiểm tra, bài thi, thông tin xét tuyển học sinh đầu cấp… trên cổng thông tin của trường theo qui định. | **Kế hoạch, quyết định, văn bản (file PDF)** |
| **3.6** | **Thực hiện báo cáo trực tuyến đầy đủ, đúng hạn.** |  |
| **4** | ***Công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ CNTT*** |  |
| **4.1** | Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT hàng năm và gửi về Sở GD&ĐT đúng nội dung, thời hạn; Tham gia đầy đủ các hội nghị, cuộc họp, tập huấn lĩnh vực CNTT trong giáo dục do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức. | **Kế hoạch, quyết định, văn bản (file PDF)** |
| **4.2** | Ban hành Quyết định phân công cụ thể lãnh đạo nhà trường và quản trị các hệ thống thông tin của nhà trường đúng hướng dẫn. | **Kế hoạch, quyết định, văn bản (file PDF)** |
| **4.3** | Đảm bảo hạ tầng CNTT đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT&TT trong công tác dạy - học và quản lý, điều hành; hệ thống internet nhà trường được kết nối cáp quang dung lượng đủ mạnh để triển khai các ứng dụng trực tuyến. |  |
| **4.4** | Chủ động triển khai mô hình Ứng dụng CNTT trong trường phổ thông theo văn bản 257/GDĐT-TTTT ngày 25/1/2019. | **Kế hoạch, quyết định, văn bản (file PDF)** |

1. **Trung tâm GDTX trực thuộc Sở:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **NỘI DUNG** | **Minh chứng** |
| **1** | ***Ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá*** |  |
| **1.1** | **Đảm bảo 100% cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên đơn vị biết sử dụng CNTT trong công tác.** |  |
| **1.2** | Tổ chức tốt việc ứng dụng CNTT&TT trong dạy - học một cách thực chất, thường xuyên (sử dụng thiết bị hiện đại, phần mềm trình chiếu, mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học…) | **Kế hoạch, quyết định, văn bản (file PDF)** |
| **1.3** | Triển khai có hiệu quả các phần mềm hỗ trợ công tác kiểm tra, đánh giá học sinh theo định hướng các ứng dụng trực tuyến (trắc nghiệm khách quan trên máy tính cho một số môn học). | **Kế hoạch, quyết định, văn bản, hướng dẫn (file PDF)** |
| **1.4** | Tổ chức tốt việc sử dụng và khai thác các hệ thống dạy học trực tuyến nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động chuyên môn, công tác dạy - học. | **Kế hoạch, quyết định, văn bản, hướng dẫn (file PDF)** |
| **1.5** | **CBQL và GV hoàn thành các nội dung, yêu cầu tập huấn trên mạng theo yêu cầu của công tác đào tạo - bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông 2018.** |  |
| **2** | ***Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành*** |  |
| **2.1** | Đảm bảo việc phân công, tổ chức thu thập thông tin, cập nhật CSDL đầy đủ trên hệ thống quản lý dữ liệu ngành theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT. | **Kế hoạch, quyết định, văn bản (file PDF)** |
| **2.2** | Hoàn thành CSDL đầy đủ, chính xác, đúng thời gian qui định. |  |
| **2.3** | **Triển khai các phần mềm trực tuyến hỗ trợ công tác quản lý, điều hành trong hoạt động giáo dục của đơn vị; Các ứng dụng CNTT nhằm trao đổi thông tin giữa nhà trường - giáo viên - học sinh và phụ huynh học sinh. (Ưu tiên các ứng dụng OTT, email, website)** | **Kế hoạch, quyết định, văn bản (file PDF)** |
| **2.4** | Sử dụng sổ điểm điện tử và các loại hồ sơ học vụ điện tử đúng qui định. | **Kế hoạch, văn bản, hướng dẫn (file PDF)** |
| **3** | ***Ứng dụng CNTT trong công tác thông tin***  |  |
| **3.1** | Cổng thông tin điện tử của trường được xây dựng đúng theo hướng dẫn tại VB số 4210/GDĐT-TTTT ngày 16/12/2020 của Sở GD&ĐT. | **Địa chỉ website của trường** |
| **3.2** | Cổng thông tin điện tử được tích hợp trong hệ thống Cổng thông điện tử của Sở tại địa chỉ [**hcm.edu.vn**](http://www.hcm.edu.vn)  |  |
| **3.3** | Thông tin trên hệ thống Cổng thông tin của đơn vị cần được thực hiện đầy đủ, thường xuyên… |  |
| **3.4** | **Có chuyên mục công khai riêng theo từng năm học để công khai các nội dung theo thông tư số** 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị. | **Đường link chuyên mục Công khai trên website** |
| **3.5** | **Ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính:** **Có chuyên mục biểu mẫu riêng đăng tải đầy đủ các** mẫu đơn xin nghỉ học, mẫu đơn xin phúc khảo bài kiểm tra, bài thi, thông tin xét tuyển học sinh đầu cấp…. trên cổng thông tin của đơn vị. | **Đường linkchuyên mụcThủ tục – Biểu mẫutrên website** |
| **4** | ***Công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ CNTT*** |  |
| **4.1** | Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT hàng năm và gửi về Sở GD&ĐT đúng nội dung, thời hạn; Tham gia đầy đủ các hội nghị, cuộc họp, tập huấn lĩnh vực ứng dụng CNTT trong giáo dục do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức. | **Kế hoạch (file PDF)** |
| **4.2** | Ban hành quyết định phân công cụ thể lãnh đạo đơn vị phụ trách và cán bộ quản trị các hệ thống thông tin, quản trị nội dung Cổng thông tin điện tử của đơn vị đúng hướng dẫn. | **Kế hoạch, quyết định, văn bản (file PDF)** |
| **4.3** | Đảm bảo hạ tầng CNTT đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT&TT trong công tác dạy - học và quản lý, điều hành; hệ thống internet đơn vị được kết nối cáp quang dung lượng đủ mạnh để triển khai các ứng dụng trực tuyến. |  |